

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ Điều 212, 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;  
Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ban hành ngày 30/12/2016;  
Căn cứ Điều 88, 89, 91 và 101 của Luật Hôn nhân và gia đình;  
Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 18 tháng 11 năm 2024 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 197/2023/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 10 năm 2024 về việc “Xác định cha cho con”.

**XÉT THẤY**

Việc thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành ngày 18 tháng 11 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH**

**1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự giữa:**

- *Nguyên đơn*: Ông **Trần Văn P**, sinh năm: 1993; Địa chỉ: K95/5 T, phường M, quận S, thành phố Đ.

- *Bị đơn*: **Lê Thị Kim D**, sinh năm: 1998; Địa chỉ: Tổ A, phường M, quận S, thành phố Đ.

**2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

- Căn cứ vào kết quả xét nghiệm ADN của Công ty TNHH C1.

- Xác định ông Trần Văn P là cha đẻ của cháu Trần Ngọc Minh C, sinh ngày 31/01/2024 (Theo Giấy chứng sinh số 24, quyển số 21 do Trung tâm y tế quận S cấp lại lần 02 ngày 14/10/2024).

- Án phí Hôn nhân và gia đình: ông Trần Văn P được miễn theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp và quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án (ông P có đơn xin miễn án phí ngày 31/10/2024).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- VKSND quận S;
- Chi cục THADS quận S, tp Đ;
- UBND phường M, quận S, tp Đ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

(Đã ký)

**Dương Thị Kim Nhung**